TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2024/DS-PT Ngày 29-01-2024 V/v Tranh chấp lối đi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Thẩm phán: Ông Ngôn Ngọc Viên

Bà Doanh Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Luyện Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp lối đi"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Tập thể nhân dân xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông Đinh Văn H - Trưởng xóm, sinh năm 1975; có mặt.

+ Ông Đinh Hà Đ, sinh năm 1962; có mặt.

+ Ông Hà Văn C, sinh năm 1987; có mặt.

Cùng địa chỉ: P - B, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Tập thể các gia đình dòng họ H1, bao gồm: Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn D, Hà Văn T, Hà Văn L.

Cùng địa chỉ: xóm P - P, N, T, Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Triệu Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: P- P, Ngọc C1, T, Cao Bằng; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ông Phan Văn T1 – Phó Chủ tịch UBND xã N (có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Hà Thị L1, sinh năm 1944; địa chỉ: P - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Nông Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: P - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Đinh Thị Đ1, sinh năm 1939; địa chỉ: P - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Đinh Thị N, sinh năm 1942; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, T, Cao Bằng.

+ Hà Thị M, sinh năm 1943; địa chỉ: N - Đ, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Đinh Thị L2, sinh năm 1954; địa chỉ: Pò Peo - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Đinh Văn P1, sinh năm 1940; địa chỉ: P - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Đinh Thị T2, sinh năm 1956; địa chỉ: P - B, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Hà Thị Đ2, sinh năm 1959; địa chỉ: P - P, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

+ Hoàng Văn C2, sinh năm 1957; địa chỉ: P - B, Ngọc C1, T, Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

- *Người kháng cáo*: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Triệu Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn H trình bày:

Nhân dân xóm P - Bo Hay được nhà nước hỗ trợ vật liệu làm đường bê tông thôn xóm. Tập thể xóm đã bàn bạc thống nhất tổ chức thực hiện làm đường xuyên qua giữa làng sát men bờ kênh B. Tuyến đường đã có từ thời Pháp thuộc nay vẫn còn nguyên trạng theo bản đồ địa chính xã N là đường giao thông, nhân

dân xóm tổ chức triển khai làm đường nhưng bị dòng họ H1 ở xóm P - Phia Muông gây cản trở không cho đổ bê tông. Sự việc đã được UBND xã N hòa giải nhưng dòng họ H1 không chấp nhận theo hướng hòa giải của xã.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, phía bị đơn đồng ý hiến đất để làm đường qua vị trí khác nhưng các hộ dân xóm P - Bo Hay vẫn yêu cầu làm đường thẳng theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2001, theo bản đồ này thể hiện con đường là đất giao thông, nếu phía bị đơn cho rằng dưới lòng đường có mộ thì đề nghị cơ quan chức năng tiến hành đào đường lên, trường hợp có mộ thì Tập thể nhân dân xóm P - Bo Hay sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm và các chi phí liên quan.

Sau khi có kết quả đo đạc xác định được: đoạn đường dân xóm P - Bo Hay yêu cầu có vị trí tiếp giáp thửa đất số 72 của dòng họ H1 ở phía Tây, có chiều dài 51,09 m, chiều rộng từ 2,1 m - 2,84 m. Đã đổ bê tông được 22,76 m chiều dài. Nay Tập thể nhân dân xóm P - Bo Hay đề nghị Tòa án xem xét buộc dòng họ H1 chấm dứt hành vi ngăn cản để xóm tiến hành đổ bê tông phần đường còn lại theo kết quả thẩm định để phục vụ cho nhân dân đi lại thuận tiện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Triệu Thị B trình bày:

Vị trí thửa đất ở đằng sau làng P là đất mồ mả tổ tiên dòng họ H1 đang sử dụng và thờ cúng. Trên thửa đất chôn cất 23 ngôi mộ, những ngôi mộ đã có từ lâu, từ thời Pháp thuộc có đi lại và mở đường vào chính giữa thửa đất mồ mả dòng họ H1. Nhưng đến năm 2001 đã làm mương tưới tiêu B, đã làm trên con đường mòn này, đến nay xóm P - Bo Hay đi lại vẫn qua thưa đất mồ mả họ H1. Mấy năm nay xe cộ đi lại đã chiếm vào đất dòng họ H1. Nay xóm P - Bo Hay muốn đổ bê tông mở rộng đường, mặc dù xóm họp bàn làm đường xuống phần đất dòng họ nhưng các gia đình dòng họ H1 không biết. Dòng họ H1 không đồng ý. UBND xã N đã tiến hành hòa giải nhưng không rõ ràng nên không chấp nhận. Phần đường mà xóm đã đổ bê tông rồi thì thôi, nhất trí giữ nguyên trạng nhưng không được đổ bê tông tiếp vì nếu làm tiếp sẽ vướng vào mộ dòng họ.

Các gia đình dòng họ H1 nhất trí hiến đất để làm đường nhưng phải làm đường vòng chứ không được làm đường thẳng qua giữa thửa đất vì như vậy sẽ vướng vào mộ dòng họ và không nhất trí cho đào con đường lên để xác định có mộ ở dưới hay không. Thửa đất này là đất mồ mả của dòng họ H1, phía dưới con đường đất hiện nay có các ngôi mộ của tổ tiên dòng họ, hàng năm Thanh minh 03/3 âm lịch dòng họ đều đi tảo mộ ở đó. Đối với các yêu cầu của nguyên đơn các gia đình dòng họ H1 không nhất trí.

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã N, ông Phan Văn T1 khai: Đại diện xóm P - B - ông Đinh Văn H trình bày, trước khi tiến hành làm đường, xóm đã có tờ trình và biên bản họp xóm có thành phần đại diện UBND xã tham gia

và đã ban hành Nghị quyết của chi bộ xóm gửi UBND xã và được lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã nhất trí về chủ trương, nhất trí cho thực hiện, cấp vật liệu cho nhân dân làm đường là đúng. Cụ thể UBND xã nhận được của xóm P - Bo Hay các văn bản: Tờ trình ngày 08/3/2021 về việc xin vật liệu xây dựng tuyến đường trong xóm P - Bo Hay, tuyến số 3 từ nhà ông D1 đến nhà ông S1 dài 108 m dọc theo kênh mương Bắc Trùng Khánh; Nghị quyết họp chi bộ xóm P - Bo Hay ngày 01/3/2022.

Sau khi nhận được các văn bản của xóm thì xã có xem xét thẩm định tại chỗ xác định được cụ thể phần đất tranh chấp giữa xóm P - Bo Hay và các gia đình dòng họ H1 là đất giao thông thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND xã, không thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 của dòng họ H1. Đoạn đường này đã có từ rất lâu đời, đoạn đường qua trong làng nằm trên trục của xã kéo dài từ xóm Đ - N - Tự Bản ra đến xã N. Đây là tuyến đường nhân dân các xóm đi lại. Đến năm 2001 đo vẽ bản đồ địa chính xã đã thể hiện cụ thể tuyến đường giao thông liên xóm xã N Do đó, UBND xã N nhất trí với các ý kiến trình bày của đại diện phía nguyên đơn là đúng sự thật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn S trình bày: Ông xác nhận đoạn đường xảy ra tranh chấp đã đổ bê tông không lấn vào thửa đất số 101, tờ bản đồ số 19 của gia đình ông. Việc xóm Pác N1 làm đường không ảnh hưởng đến đất gia đình ông S vì phần tranh chấp không tiếp giáp đất gia đình ông. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm, đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật và ông S đã có đơn xử vắng mặt tại giai đoạn sơ thẩm.

Những người làm chứng Hà Thị L1, Nông Thị P, Đinh Thị Đ1, Đinh Thị N, Hà Thị M, Đinh Thị L2, Đinh Văn P1, Đinh Thị T2, Hà Thị Đ2 đều khai: Dòng họ H1 có khu đất mồ mả ở xóm P - Bo Hay, vào dịp mùng 3 tháng 3 âm lịch hàng năm anh em trong họ năm nào cũng đi tảo mộ. Không có con đường nào rộng 2 m - 2,5 m đi qua cạnh khu đất mộ như nguyên đơn trình bày mà chỉ có con đường mòn của người dân sống ở cạnh khu mộ đi lại từ trước đến nay. Mấy năm gần đây, một số hộ dân làm nhà tự ý cho xe chở vật liệu đi qua khu đất mộ của dòng họ H1 nên hình thành con đường. Trước đây, đúng là có một con đường do người Pháp làm đi qua cạnh đất mồ mả của họ H1 nhưng về sau Nhà nước đã làm con mương thủy lợi Bắc Trùng Khánh trên chính con đường đó. Do vậy, phần đất mà tập thể xóm P - Bo Hay cho là con đường đi (đang tranh chấp với dòng họ H1) là đất mồ mả của họ H1.

***Người làm chứng Hoàng Văn C2 khai*:** Từ khi còn nhỏ ông đã thấy có con đường đi như hiện nay. Tranh chấp chỉ xảy ra khi xóm P - Bo Hay đổ đường bê tông thì dòng họ H1 ngăn cản. Theo ông, con đường này không phải đất của dòng họ H1 vì từ xưa đến nay mọi người đã đi qua con đường này, con đường

rộng khoảng 2 m. Nay ông nhất trí theo xóm là đề nghị dòng họ H1 không được ngăn cản để xóm làm đường bê tông thuận lợi cho việc đi lại.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Ngày 29/12/2022, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo đơn yêu cầu của ông Đinh Văn H với kết quả:

- Cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc đối thửa đất số 72, tờ bản đồ 19, diện tích 954,0 m^2 có địa chỉ tại xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Kiểm tra trên bản đồ: Thửa đất số 72, tờ bản đồ 19, diện tích 954,0 m^2 thửa đất chưa được cấp cho hộ gia đình, cá nhân nào.

- Kiểm tra trên thực địa thửa đất có diện tích 954,0 m^2.

- Về vị trí tranh chấp:

+ Đoạn đường đã đổ bê tông rộng 1,68 m, dài 22,86 m, có đoạn lấn 18 cm, có đoạn 20 cm vào thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 thuộc đất nghĩa địa, Nhà nước không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Cụ thể có sơ đồ kèm theo).

Theo bản đồ địa chính năm 2001, đoạn đường đã đổ bê tông này là đất giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước, giao cho UBND xã N trực tiếp quản lý. Về tứ cận của đoạn đường này: phía Đông giáp mương thủy lợi, phía Tây giáp thửa đất số 72, phía Nam giáp đường, phía Bắc giáp bậc lên xuống mương nước (bến giặt).

+ Đối với đoạn đường tranh chấp còn lại chưa đổ bê tông, theo quan sát thực tế có một mô đất trên đường, các đương sự và bản thân ông C2 xác nhận mô đất này là do gia đình ông C2 đào giếng đổ ra. Ngoài ra, không có tài sản gì trên đất. Theo lời trình bày của phía đại diện bị đơn, trên phần đường đất này có 07 ngôi mộ nằm dưới lòng đường, không hình thành các mô đất có hình dáng các ngôi mộ. Việc không có mô đất là do người dân đi lại. Hàng năm, dòng họ H1 có đến thắp hương, đắp mộ nhưng chưa có ý kiến gì với chính quyền. Đến năm 2022, xóm P - Bo H làm đường bê tông thì dòng họ H1 mới có ý kiến là không cho đổ đường bê tông.

Chiều dài phần đất chưa đổ bê tông tính từ mép bậc lên xuống đến hết đất tranh chấp theo nguyên đơn chỉ (nằm ở phía Đông) có chiều dài 23,4 m, chiều dài phía Tây 25,52 m; về chiều rộng: có đoạn 2,76 m, có đoạn 2,72 m (cụ thể có sơ đồ kèm theo).

Tổng diện tích đoạn đường chưa đổ bê tông là 73,4 m^2. Theo bản đồ địa chính năm 2001, đoạn đường này là đất giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước, giao cho UBND xã N quản lý, không thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ

số 19 của dòng họ H1. Về tứ cận của đoạn đường đất tranh chấp: phía Đông giáp mương, phía Tây giáp thửa đất số 72, phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp đường lên xuống mương (bến giặt).

Tổng đoạn đường tranh chấp (đường bê tông + đường đất + bến giặt) là 131,1m^2 (tính cả phần lấn 18 cm, 20 cm vào thửa đất số 72). Còn theo bản đồ địa chính tổng diện tích là 129,8 m^2. Có tứ cận: phía Đông giáp mương xây, phía Tây giáp thửa đất số 72 (đất nghĩa địa), phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp đường bê tông và thửa đất số 101, tờ bản đồ 19 của ông Hoàng Văn S, địa chỉ xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã Tuyên xử:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 26, Điều 100, Điều 166, Điều 170, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chấm dứt hành vi ngăn cản để nguyên đơn Tập thể xóm P - Bo Hay tiến hành làm đường bê tông xóm phần còn lại với tổng diện tích 73,4 m^2 tọa lạc tại xóm P- B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Con đường chạy song song tiếp giáp thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 của dòng họ H1 ở phía Tây. Có tứ cận: Phía Đông giáp mương, phía Tây giáp thửa đất số 72, phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp đường lên xuống mương (bến giặt).

(Có sơ đồ kèm theo).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2023 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh đã nhận được đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Triệu Thị B và ngày 16 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh nhận được đơn kháng cáo bổ sung kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc

thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng không cho xóm P – Bo Hay làm đường vào đất của dòng họ H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Giữ nguyên nội dung đã trình bày tại cấp sơ thẩm, tập thể xóm P yêu cầu được tiếp tục làm con đường vì con đường này đã có từ thời pháp thuộc nhân dân đi lại, đến năm 2001 đã được huyện giao cho UBND xã N quản lý, đây là tuyến đường giao thông nông thôn, không phải là đất của họ H1 mà chỉ giáp danh. Khi Nhà nước làm mương thủy lợi thì vẫn còn diện tích rộng khoảng 2 mét. Vì vậy tập thể xóm chúng tôi đề nghị Tòa án buộc bị đơn là dòng họ H1 chấm dứt hành vi ngăn cản để xóm tiếp tục được đổ bê tông phần còn lại với tổng diện tích là 73,4 m^2 (Cụ thể theo sơ đồ đo vẽ mà Tòa án đã tiến hành thẩm định tại chỗ).

Đoạn đường tiếp giáp thửa đất số 72 của dòng họ H1 ở phía Tây có chiều dài 51,09 m, chiều rộng từ 2,1 m - 2,84 m. Đã đổ bê tông được 22,76 m chiều dài (theo kết quả đo đạc của Trung tâm đo đạc).

+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên ý kiến. Không nhất trí cho nguyên đơn tiếp tục làm đường bê tông đi qua khu đất mồ mả vì con đường đã làm mương thủy lợi, con đường mòn hiện nay người dân đi lại là đất của dòng họ H1 có 07 (Bảy) ngôi mộ bên dưới. Phần đường mà xóm đã đổ bê tông thì nhất trí giữ nguyên trạng, chỉ đồng ý cho làm đường vòng.

+ Những người làm chứng Hà Thị L1, Nông Thị P, Đinh Thị N, Đinh Thị L2, Đinh Thị T2 có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai đã khai trong hồ sơ vụ án, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu "Tranh chấp lối đi". Căn cứ vào khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Phần đất tranh chấp địa điểm tại xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Ngày 25/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tuyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST, ngày 10/10/2023 đại diện theo ủy quyền của bị đơn Triệu Thị B có đơn kháng cáo gửi đến Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đơn kháng cáo được gửi đến tòa án trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định. Như vậy đơn kháng cáo là hợp lệ, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng không cho xóm P – Bo Hay làm đường vào đất của dòng họ H1. Hội đồng xét xử nhận định về yêu cầu kháng cáo của bị đơn như sau:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm xác định được:

Tổng đoạn đường tranh chấp (đường bê tông + đường đất + bến giặt) là 131,1m^2 (tính cả phần lấn 18 cm, 20 cm vào thửa đất số 72). Còn theo bản đồ địa chính tổng diện tích là 129,8 m^2. Có tứ cận: phía Đông giáp mương xây, phía Tây giáp thửa đất số 72 (đất nghĩa địa), phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp đường bê tông và thửa đất số 101, tờ bản đồ 19 của ông Hoàng Văn S, địa chỉ xóm P - B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đối với phần đường đã đổ bê tông có chiều dài 23,4 m, chiều dài phía Tây 25,52 m; rộng 1,68 m, dài 22,86 m, có đoạn lấn 18 cm, có đoạn 20 cm vào thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 thuộc đất nghĩa địa, bị đơn nhất trí giữ nguyên hiện trạng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc giữ nguyên hiện trạng đối với phần đường đã đổ bê tông là có căn cứ.

Chiều dài phần đất chưa đổ bê tông tính từ mép bậc lên xuống đến hết đất tranh chấp theo nguyên đơn chỉ (nằm ở phía Đông) có chiều dài 23,4 m, chiều dài phía Tây 25,52 m; về chiều rộng: có đoạn 2,76 m, có đoạn 2,72 m (cụ thể có sơ đồ kèm theo).

Tổng diện tích đoạn đường chưa đổ bê tông là 73,4 m^2. Theo bản đồ địa chính năm 2001, đoạn đường này là đất giao thông thuộc quyền quản lý của Nhà nước, giao cho UBND xã N quản lý, không thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 của dòng họ H1. Về tứ cận của đoạn đường đất tranh chấp: phía Đông giáp mương, phía Tây giáp thửa đất số 72, phía Bắc giáp đường bê tông, phía Nam giáp đường lên xuống mương (bến giặt).

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người làm chứng đều cho rằng trước đây đúng là có một con đường do người Pháp làm đi qua cạnh đất mồ mả của họ H1 nhưng về sau Nhà nước đã làm con mương thủy lợi Bắc Trùng Khánh trên chính con đường đó. Do vậy, phần đất mà phía nguyên đơn cho là con đường đi (đang tranh chấp với dòng họ H1) là đất mồ mả của họ H1, bên dưới con đường đất hiện nay có 07 ngôi mộ nằm dưới lòng đường. Ngoài lời trình bày trên thì phía bị đơn và những người làm chứng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về nguồn gốc đất và quá trình quản lý, sử dụng.

Mặt khác, theo ý kiến trình bày của đại diện UBND xã N, bản đồ địa chính năm 2001 và kết quả thẩm định mà Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định xác định được đoạn đường mà phía nguyên đơn yêu cầu được làm đường là đất giao thông, nằm ngoài thửa đất số 72, tờ bản đồ số 19 của dòng họ Hà, thuộc quyền quản lý của Nhà nước, giao cho UBND xã N quản lý. Nhằm thuận tiện cho việc đi lại của người dân trong xóm P - Bo Hay, đại diện xóm đã có tờ trình và biên bản họp xóm có thành phần đại diện của xã tham gia và đã ban hành nghị quyết của chi bộ xóm gửi lên UBND xã và đã được lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã N nhất trí về chủ trương, nhất trí cho thực hiện, cấp vật liệu cho nhân dân xóm làm đường. Xóm cũng đã tiến hành làm và đổ được hơn 18 m chiều dài, mặc dù các gia đình dòng họ H1 không đồng ý nhưng cũng chấp nhận giữ nguyên hiện trạng một phần đường đã đổ bê tông.

Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng dưới phần đất đang tranh chấp có 07 (Bảy) ngôi mộ. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất đang tranh chấp không có hình hài của ngôi mộ nào, chỉ có một mô đất các đương sự đều xác nhận là đất ông Hoàng Văn C2 đào giếng đổ ra; mặt khác phía bị đơn cho rằng có mộ ở dưới lòng đất nhưng vẫn để mặc cho người dân và các phương tiện đi lại mà không có hành động nào để quản lý. Ngoài ra, khi phía nguyên đơn yêu cầu được đào phần đất lên để xác định có mộ hay không và đưa ra phương án về chi phí phát sinh thì phía bị đơn không nhất trí. Do vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn được tiếp tục làm đường bê tông phần còn lại với tổng diện tích 73,4 m^2 phục vụ cho nhân dân đi lại vì lợi ích chung.

Từ những phân tích và nhận định như trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0003128 ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- TAND huyện Trùng Khánh;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu án văn;

Hoàng Văn Thụ